

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe năm đoạn hội thoại/ 1.5 phút để trả lời dạng câu hỏi có liên quan đến các chủ đề đã học: thời gian, ngày tháng, vị trí...	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.	3								3	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			1						1	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1				1	
		2. Nghe một đoạn hội thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) chứa các thông tin liên quan đến 1 bữa tiệc: thời gian, địa điểm, số điện thoại....	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.	2								2	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1				1	
II.	LANGUAGE	1. Pronunciation Các phụ âm /w/ , /v/; các từ	Nhận biết: - Nhận biết các từ mang trọng âm	2								2	

			trong câu										
		mang trọng âm trong câu.	Thông hiểu: - Phân biệt được các âm trong phần nghe.										
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng vào bài nghe.										
		2. Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ điểm: food, appearance, clothes, activities....	Nhận biết: - Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học.	3								3	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)										
		3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học: thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, giới từ chỉ thời gian, trạng từ chỉ tần suất, there is/are...	Nhận biết: - Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.	4								4	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.			4						4	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào bài nghe/ đọc/ viết.										

III.	READING	1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học: family members	Nhận biết: Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	2								2	
			Thông hiểu: Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			2						2	
			Vận dụng: Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.					1				1	
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ) về chủ điểm “My world”	Nhận biết: Thông tin chi tiết.	2								2	
			Thông hiểu: Hiểu ý chính của bài đọc.			2						2	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1				1	
IV.	WRITING												
		1. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý vận dụng các kiến thức đã học như:There is / there are, used to, preps of place...	Thông hiểu: Sử dụng các từ ,cấu trúc đã học viết thành câu hoàn chỉnh.				2						2
			Vận dụng: Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						3				3
		2. Sentence Building Sử dụng gợi ý để viết đoạn văn nói về một sở thích của Lan	Vận dụng cao: Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.								1 bài		1 bài
Tổng				18		13	2	4	3		1 bài	35	5 câu+ 1 bài

